

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						306 770	156 084	138 146			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						10 894	5 942	4 952			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>6 734</i>	<i>5 942</i>	<i>792</i>			
1		ĐẠM NINH BÌNH	20/11	1398/11	30/11	NB 6695	CẨM 4A.1	4 004	3 866	138	20/11	HỘ LỎN	MỐN: 3.929,10
2		ĐẠM HÀ BẮC	20/11	1397/11	30/11	QN 4320	CẨM 4A.1	1 700	1 681	19	20/11	HỘ LỎN	MỐN: 1.673,26
3		ĐTTM&DV	16/11	130/11	23/11	HD 2225	CỤC XỎ 1C	1 030	395	635	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>4 160</i>		<i>4 160</i>			
1		CROMIT	19/11	132/11	26/11	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
2		XDCN MÔ	18/11	220/11	25/11	BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
3		ĐTTM&DV	20/11	150/11	27/11	BN 0718	CỤC XỎ 1C	1 070		1 070		TD	GIA HẠN L1
4		ĐTTM&DV	20/11	148/11	27/11	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
		<u>Tàu chuyển tải</u>						149 050	73 382	75 668			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>87 500</i>	<i>73 382</i>	<i>14 118</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	10/11	1380/11		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 6A.1	23 300	20 254	3 046	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.300
2		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	19/11	1387-C/11		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.1	40 600	33 126	7 474	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTCO: 22.557,25 - KVCP: 8.000 - TTHG: 10.000
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	11/11	1383/11		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 5B.14	23 600	20 002	3 598	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTHG: 11.600 - KDTCP: 12.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>61 550</i>		<i>61 550</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	19/11	1395/11		HẢI NAM 39	CẨM 6A.14	28 650		28 650		HỘ LỎN	TTCO: 20.000 - CLM: 8.650
2		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	19/11	1396/11		HẢI NAM 87	CẨM 6A.14	32 900		32 900		HỘ LỎN	KDTCP: 13.000 - CLM: 7.000 - KVCP: 12.900
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						25 366	10 386	14 980			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>14 204</i>	<i>10 386</i>	<i>3 818</i>			
1		CP VT THUỶ	17/11	205	24/11	BN - 2308	CẨM 7C	1 650	1 648	2	20/11	TD	CAO SƠN
2		CP HÀNG HẢI VN	13/11	85	20/11	BN - 0962	CỤC 1B	1 164	1 132	32	20/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
3		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	18/11	221	25/11	BN - 2329	CẨM 7C	1 500	1 493	7	20/11	TD	CAO SƠN
4		CP ĐTTM&DV	17/11	212	24/11	BN - 1336	CẨM 8A	1 000	997	3	20/11	TD	ĐN - CS
5		CẦU ĐUỐNG	20/11	229	27/11	HN - 2187	CẨM 7C	1 140	1 125	15	20/11	TD	ĐN - CS - THAY TB 196/11
6		SÔNG HỒNG	19/11	223	26/11	HD 6628	CẨM 8A	1 900	1 000	900	dỡ	TD	ĐN - CS
7		CP HÀNG HẢI VN	17/11	207	24/11	HD 9699	CẨM 7C	1 970	983	987	dỡ	TD	CAO SƠN
8		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	18/11	218	25/11	BN - 1818	CẨM 7C	1 930	1 007	923	dỡ	TD	CAO SƠN
9		MIỀN BẮC	14/11	172	21/11	BN 2662	CẨM 7A	1 950	1 002	948	dỡ	TD	ĐN - CS
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>11 162</i>		<i>11 162</i>			
1		CP DVVT QUẢNG NINH	14/11	89	21/11	BN - 2611	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	14/11	98	21/11	BN - 2056	CỤC 1B	1 072		1 072		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
3		CP DVVT QUẢNG NINH	15/11	188	22/11	BN - 1962	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
4		HÀ NỘI	16/11	198	23/11	BN - 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
5		MIỀN BẮC	18/11	216	25/11	NB - 2952	CÁM 7A	1 050		1 050		PT CB	ĐN - CS
6		NINH BÌNH	18/11	222	25/11	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
7		XD CN MỎ	19/11	226	26/11	BN - 2196	CỤC 1A	1 200		1 200		TD	ĐN - CS - THAY TB 51/11
8		SÔNG HỒNG	20/11	230	27/11	BN - 0719	CÁM 8A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
9		HẢI PHÒNG	20/11	231	27/11	BN - 0567	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
10		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	20/11	234	27/11	BN - 2566	CÁM 7C	1 690		1 690		TD	CAO SƠN
<u>III</u>		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>2 380</u>	<u>2 379</u>	<u>1</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>2 380</i>	<i>2 379</i>	<i>1</i>			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	18/11	1394/11	30/11	TĐ 01-CHN	CÁM 5A.10	2 380	2 379	1	20/11	HỘ LỎN	
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
<u>IV</u>		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>12 540</u>	<u>9 795</u>	<u>2 745</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>12 540</i>	<i>9 795</i>	<i>2 745</i>			
1		KDT MIỀN BẮC	19/11	225	30/11	HD 5935	CÁM 6A.1	2 892	2 875	17	20/11	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	20/11	228	30/11	TB 1619	CÁM 5B.1	2 600	1 312	1 288	RÓT DỖ	PTCB	
3		VTT	17/11	210	24/11	BN 2615	ĐON 8A	1 100	1 091	9	20/11	TD	
4		THAN MIỀN NAM	19/11	227	26/11	HOÀNG ANH 39	CỤC 1B	2 700	1 342	1 358	RÓT DỖ	TD	NGUỒN QH
5		CHUYỂN TẢI VIỆT THUẬN STAR (ĐIỆN VĨNH T)	19/11	253	29/11	SƠN HẢI 08	CÁM 6A.1	3 248	3 175	73	20/11		
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
<u>V</u>		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						<u>94 000</u>	<u>54 200</u>	<u>39 800</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>55 000</i>	<i>54 200</i>	<i>800</i>			
1		NHẤT BẢN	13/11	54/11/XK		MV QI HONG	CÁM 3B.1	55 000	54 200	800	20/11		THAY 51/11/XK
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>39 000</i>		<i>39 000</i>			
1		HÀN QUỐC	03/11	46/11/XK		HE XIE 6	CỤC 4A.3	5 000		5 000			
2		THÁI LAN	03/11	47/11/XK		ORIENTAL STAR	CỤC 4B.3	5 000		5 000			
3		INDONESIA	03/11	48/11/XK		G HENG TAI 1	CỤC 5B.2	20 000		20 000			
4		ĐÀI LOAN	17/11	56/11/XK		MV ALLIANCE 8	CÁM 1	2 000		2 000			THAY 53/11/XK
5		NAM PHI	14/11	55/11/XK		MV NING FENG 316	CỤC 5A.1	7 000		7 000			
<u>VI</u>		<u>TÀU NHẬP KHẨU</u>			<u>ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH</u>			-	-	-			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG ĐKSX

NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2025

[illegible]